

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	SBD	MSHS	HỌ TÊN HS		LỚP	PHÒNG	GHI CHÚ
1	009	797855050010	Nguyễn Kim	Anh	9/1	P.01	
2	013	797855050016	Nguyễn Mạnh	Chiến	9/1	P.01	
3	016	797855050021	Trần Mã Nguyên	Cường	9/1	P.01	
4	022	797855050027	Huỳnh Hoàng	Dung	9/1	P.01	
5	039	797855050047	Nguyễn Đào Anh	Đạt	9/1	P.02	
6	053	797855050060	Trần Ngọc	Hà	9/1	P.03	
7	056	797855050063	Nguyễn Ngọc	Hải	9/1	P.03	
8	060	797855050071	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	9/1	P.03	
9	070	797855050076	Nguyễn Trọng	Hiếu	9/1	P.03	
10	086	797855050094	Hồ Thị Tuyết	Kha	9/1	P.04	
11	093	797855050101	Trần Văn	Khánh	9/1	P.04	
12	127	797855050139	Trương Ngọc	Minh	9/1	P.06	
13	128	785505160565	Vũ Thị	My	9/1	P.06	
14	137	797855050149	Nguyễn Thanh	Ngân	9/1	P.06	
15	150	797855050165	Nguyễn Khánh	Nguyên	9/1	P.06	
16	159	797855050176	Nguyễn Thị Yên	Nhi	9/1	P.07	
17	175	797855050193	Trương Thị Kim	Ny	9/1	P.07	
18	178	797855050195	Phạm Thị Kiều	Oanh	9/1	P.08	
19	182	797855050199	Phạm Tấn	Phát	9/1	P.08	
20	184	797855050202	Nguyễn Hoài	Phong	9/1	P.08	
21	196	797855050212	Trương Hoàng	Quân	9/1	P.08	
22	204	797855050222	Cao Anh	Tài	9/1	P.09	
23	206	797855050224	Phạm Minh	Tài	9/1	P.09	
24	219	797855050245	Trần Thị Ngọc	Thảo	9/1	P.09	
25	221	797855050247	Võ Thị Phương	Thảo	9/1	P.09	
26	222	797855050231	Nguyễn Minh	Thắng	9/1	P.09	
27	239	797855050259	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	9/1	P.10	
28	240	797855050257	Nguyễn Thị Minh	Thư	9/1	P.10	
29	246	797855050269	Lê Huỳnh Cát	Tiên	9/1	P.10	
30	249	797855050274	Trần Thị Cẩm	Tiên	9/1	P.10	
31	253	797855050281	Nguyễn Lê Thanh	Tín	9/1	P.11	
32	258	797855050297	Nguyễn Thị Thùy	Trang	9/1	P.11	
33	263	797855050292	Trần Bảo	Trâm	9/1	P.11	
34	272	797855050304	Lê Thị Thanh	Trúc	9/1	P.11	
35	277	797855050309	Đinh Thanh	Trường	9/1	P.12	
36	289	797855050324	Lê Quốc	Vũ	9/1	P.12	
37	300	797855050335	Ngô Thị Như	Ý	9/1	P.12	
38	302	797855050337	Từ Bảo	Yến	9/1	P.12	
39							
40							

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2017 - 2018**

STT	SBD	MSHS	HỌ TÊN HS		LỚP	PHÒNG	GHI CHÚ
1	010	797855050013	Phan Quốc	Bảo	9/2	P.01	
2	037	797855050034	Lê Ngọc Thuỳ	Dương	9/2	P.02	
3	027	797855050035	Huỳnh Khánh	Duy	9/2	P.02	
4	048	797855050055	Phạm Ngọc Hương	Giang	9/2	P.02	
5	050	797855050057	Võ Nguyên Quỳnh	Giang	9/2	P.02	
6	051	797855050058	Bùi Võ Hoàng	Giàu	9/2	P.03	
7	064	797855050066	Đoàn Vũ	Hân	9/2	P.03	
8	081	797855050086	Nguyễn Tuấn	Hưng	9/2	P.04	
9	083	797855050088	Đào Thị Kim	Hương	9/2	P.04	
10	090	797855050098	Đoàn Hồ Minh	Khang	9/2	P.04	
11	091	797855050099	Phạm Hoàng	Khang	9/2	P.04	
12	094	797855050102	Trần Thiện	Khiêm	9/2	P.04	
13	103	797855050111	Lê Tuấn	Kiệt	9/2	P.05	
14	104	797855050113	Nguyễn Tân	Kiệt	9/2	P.05	
15	107	785505170308	Tô Ngọc	Lan	9/2	P.05	
16	122	797855050133	Trần Xuân	Mai	9/2	P.05	
17	125	797855050137	Đinh Hoàng Nhật	Minh	9/2	P.05	
18	131	797855050142	Nguyễn Ngọc Bích	Nga	9/2	P.06	
19	134	797855050146	Lê Ngọc Kim	Ngân	9/2	P.06	
20	143	797855050157	Ngô Quang	Nghĩa	9/2	P.06	
21	158	797855050174	Lê Ngọc Yên	Nhi	9/2	P.07	
22	173	797855050191	Phan Ngọc Kim	Nhy	9/2	P.07	
23	176	18EA13140344	Lê Thị Kiều	Oanh	9/2	P.08	
24	185	797855050203	Trịnh Hoài	Phong	9/2	P.08	
25	187	797855050205	Lê Hồng	Phúc	9/2	P.08	
26	192	797855050209	Đinh Hoàng Yên	Phương	9/2	P.08	
27	194	797855050211	Trần Minh	Phương	9/2	P.08	
28	214	797855050239	Lý Thị Phương	Thảo	9/2	P.09	
29	224	797855050248	Nguyễn An	Thiên	9/2	P.09	
30	238	797855050256	Nguyễn Hoàng	Thư	9/2	P.10	
31	241	797855050258	Trần Anh	Thư	9/2	P.10	
32	254	797855050282	Nguyễn Phước	Tín	9/2	P.11	
33	259	797855050298	Trần Thu	Trang	9/2	P.11	
34	268	18EA13140341	Nguyễn Phương	Trinh	9/2	P.11	
35	270	797855050301	Trương Thị Ngọc	Trinh	9/2	P.11	
36	292	797855050326	Đào Thảo	Vy	9/2	P.12	
37	296	797855050331	Phan Thành	Vỹ	9/2	P.12	
38	299	797855050334	Huỳnh Lê Như	Y	9/2	P.12	
39							
40							

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	SBD	MSHS	HỌ TÊN HS		LỚP	PHÒNG	GHI CHÚ
1	003	797855050002	Huỳnh Ngọc Thảo	An	9/3	P.01	
2	006	797855050007	Hồng Kỳ	Anh	9/3	P.01	
3	012	797855050015	Phạm Thị Ngọc	Chi	9/3	P.01	
4	025	797855050030	Huỳnh Khôn	Dũng	9/3	P.01	
5	058	797855050065	Trần Lưu Thanh	Hải	9/3	P.03	
6	065	797855050067	Giang Thị Ngọc	Hân	9/3	P.03	
7	061	797855050072	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	9/3	P.03	
8	059	797855050074	Nguyễn Huy	Hảo	9/3	P.03	
9	073	797855050080	Võ Minh	Hiếu	9/3	P.03	
10	079	797855050092	Nguyễn Lương Quốc	Huy	9/3	P.04	
11	100	797855050108	Huỳnh Đăng	Khôi	9/3	P.04	
12	105	797855050114	Nguyễn Tuấn	Kiệt	9/3	P.05	
13	108	797855050116	Đỗ Nguyễn Vĩnh	Lâm	9/3	P.05	
14	115	797855050126	Đào Minh	Luân	9/3	P.05	
15	123	797855050135	Hà Nguyễn Ngọc	Mân	9/3	P.05	
16	133	797855050144	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	9/3	P.06	
17	144	797855050159	Hà Vũ	Nghiệp	9/3	P.06	
18	145	797855050160	Hoàng Thị Như	Ngọc	9/3	P.06	
19	148	797855050163	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	9/3	P.06	
20	149	797855050164	Nguyễn Khắc Trung	Nguyên	9/3	P.06	
21	154	797855050169	Trương Công	Nhàn	9/3	P.07	
22	160	797855050175	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	9/3	P.07	
23	165	797855050187	Bùi Hoàng	Nhung	9/3	P.07	
24	183	797855050200	Trần Tân	Phát	9/3	P.08	
25	191	18EA13137195	Trần Minh	Phụng	9/3	P.08	
26	197	797855050214	Nguyễn Ngọc	Quý	9/3	P.08	
27	199	797855050216	Lương Nguyễn Hồng	Quyên	9/3	P.08	
28	209	797855050229	Ông Thanh	Tâm	9/3	P.09	
29	213	797855050237	Hồ Huỳnh Thị Phương	Thảo	9/3	P.09	
30	215	797855050240	Ngô Thanh	Thảo	9/3	P.09	
31	216	797855050242	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	9/3	P.09	
32	237	797855050255	Nguyễn Anh	Thư	9/3	P.10	
33	233	797855050264	Nguyễn Thị Thu	Thủy	9/3	P.10	
34	260	797855050288	Lê Ngọc	Trâm	9/3	P.11	
35	262	797855050290	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	9/3	P.11	
36	274	797855050307	Nguyễn Quốc	Trung	9/3	P.11	
37	286	797855050319	Võ Thị Thanh	Vân	9/3	P.12	
38	288	797855050322	Trần Quang	Vinh	9/3	P.12	
39							
40							

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	SBD	MSHS	HỌ TÊN HS		LỚP	PHÒNG	GHI CHÚ
1	023	797855050028.	Lê Thị Ngọc	Dung	9/4	P.01	
2	032	797855050040.	Võ Khánh	Duy	9/4	P.02	
3	041	797855050049.	Nguyễn Tân	Đạt	9/4	P.02	
4	057	797855050064.	Nguyễn Thanh	Hải	9/4	P.03	
5	066	797855050068.	Hồ Thị Ngọc	Hân	9/4	P.03	
6	075	797855050082.	Lại Thanh	Hồng	9/4	P.03	
7	089	797855050097.	Nguyễn Hoàng	Khải	9/4	P.04	
8	098	797855050106.	Nguyễn Thành	Khoa	9/4	P.04	
9	099	797855050107.	Đỗ Bá	Khôi	9/4	P.04	
10	106	797855050117.	Đặng Ngọc	Lan	9/4	P.05	
11	114	797855050125.	Phạm Gia Thiên	Lộc	9/4	P.05	
12	119	797855050130.	Bùi Thị Thanh	Mai	9/4	P.05	
13	120	797855050131.	Lê Thị Ngọc	Mai	9/4	P.05	
14	124	797855050136.	Võ Văn	Mẫn	9/4	P.05	
15	126	797855050138.	Ngô Nhật	Minh	9/4	P.06	
16	141	797855050155.	Đỗ Trọng	Nghĩa	9/4	P.06	
17	152	797855050167.	Vũ Thị Kim	Nguyên	9/4	P.07	
18	162	797855050178.	Phan Nguyễn Tú	Nhi	9/4	P.07	
19	163	797855050179.	Trương Ngọc Yên	Nhi	9/4	P.07	
20	167	797855050182.	Nguyễn Huỳnh	Như	9/4	P.07	
21	177	797855050194.	Nguyễn Thị Yên	Oanh	9/4	P.08	
22	180	785505160558.	Nguyễn Hoàng Minh	Phát	9/4	P.08	
23	186	797855050204.	Nguyễn Hoàng Gia	Phú	9/4	P.08	
24	189	797855050207.	Hứa Kim	Phụng	9/4	P.08	
25	198	797855050215.	Lâm Phương	Quyên	9/4	P.08	
26	202	797855050220.	Tông Như	Quỳnh	9/4	P.09	
27	203	797855050221.	Trương Hoàng Phương	Quỳnh	9/4	P.09	
28	208	797855050227.	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	9/4	P.09	
29	211	797855050234.	Trương Quốc	Thanh	9/4	P.09	
30	218	797855050244.	Trần Kim	Thảo	9/4	P.09	
31	225	797855050249.	Lê Minh	Thiện	9/4	P.09	
32	244	797855050268.	Nguyễn Huỳnh Vân	Thy	9/4	P.10	
33	245	797855050270.	Lê Ngọc Kim	Tiên	9/4	P.10	
34	265	797855050294.	Lại Thị Bảo	Trân	9/4	P.11	
35	279	18EA13140343.	Hồ Đức Anh	Tuân	9/4	P.12	
36	290	797855050323.	Nguyễn Huy	Vũ	9/4	P.12	
37	297	797855050332.	Nguyễn Thị Kim	Xuyên	9/4	P.12	
38	301	797855050336.	Trần Thiệu Minh	Yên	9/4	P.12	
39							
40							

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	SBD	MSHS	HỌ TÊN HS		LỚP	PHÒNG	GHI CHÚ
1	002	797855050004	Huỳnh Trường	An	9/5	P.01	
2	011	24DA1209190	Trần Hoàng	Châu	9/5	P.01	
3	014	797855050018	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	9/5	P.01	
4	040	797855050048	Nguyễn Minh	Đạt	9/5	P.02	
5	024	797855050029	Nguyễn Thị Phương	Dung	9/5	P.01	
6	026	797855050031	Từ Phú	Dũng	9/5	P.02	
7	036	797855050033	Lê Khánh	Dương	9/5	P.02	
8	029	797855050037	Trần Minh	Duy	9/5	P.02	
9	049	797855050056	Trang Hương	Giang	9/5	P.02	
10	052	797855050059	Phùng Ngọc	Giàu	9/5	P.03	
11	063	797855050073	Trần Thị Thanh	Hăng	9/5	P.03	
12	069	797855050075	Trần Nguyễn Ngọc	Hiên	9/5	P.03	
13	072	797855050079	Trương Trọng	Hiếu	9/5	P.03	
14	074	797855050081	Ngô Huỳnh Khánh	Hoàng	9/5	P.03	
15	076	797855050083	Trang Thị Thu	Hồng	9/5	P.04	
16	077	797855050084	Phan Thị Mỹ	Huê	9/5	P.04	
17	078	797855050085	Lê Văn	Hùng	9/5	P.04	
18	085	797855050091	Lê Thanh Ngọc	Hường	9/5	P.04	
19	113	797855050124	Huỳnh Hữu	Lộc	9/5	P.05	
20	129	797855050140	Lê Tân	Nam	9/5	P.06	
21	132	797855050143	Huỳnh Thanh	Ngân	9/5	P.06	
22	139	797855050152	Võ Thị Tuyết	Ngân	9/5	P.06	
23	155	797855050171	Nguyễn Anh	Nhân	9/5	P.07	
24	170	797855050185	Trang Quỳnh	Như	9/5	P.07	
25	171	797855050189	Nguyễn Võ Minh	Nhựt	9/5	P.07	
26	174	797855050192	Trần Thị Mỹ	Nương	9/5	P.07	
27	188	797855050206	Hà Phi	Phụng	9/5	P.08	
28	200	797855050217	Phan Thụy Thanh	Quyên	9/5	P.08	
29	207	797855050226	Đặng Nguyễn Thanh	Tâm	9/5	P.09	
30	220	797855050246	Trần Thị Thu	Thảo	9/5	P.09	
31	228	797855050252	Đoàn Minh	Thông	9/5	P.10	
32	250	797855050275	Diệp Quang	Tiên	9/5	P.10	
33	252	797855050279	Phạm Văn	Tiên	9/5	P.11	
34	257	797855050287	Trang Lê Hữu	Toàn	9/5	P.11	
35	261	797855050289	Nguyễn Phạm Ngọc	Trâm	9/5	P.11	
36	266	797855050295	Lê Thị Minh	Trân	9/5	P.11	
37	280	797855050313	Lê Anh	Tuân	9/5	P.12	
38	285	797855050318	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Vân	9/5	P.12	
39	295	797855050330	Võ Huỳnh Thảo	Vy	9/5	P.12	
40							

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	SBD	MSHS	HỌ TÊN HS		LỚP	PHÒNG	GHI CHÚ
1	008	797855050009	Lâm Quỳnh	Anh	9/6	P.01	
2	042	797855050050	Võ Hoài	Đạt	9/6	P.02	
3	046	18EA13137131	Trương Thị Kim	Điệp	9/6	P.02	
4	047	797855050052	Phan Thị Thu	Đông	9/6	P.02	
5	021	797855050026	Hồ Thị Mỹ	Dung	9/6	P.01	
6	035	797855050032	Bạch Ngọc Thuỳ	Dương	9/6	P.02	
7	028	797855050036	Lương Hữu	Duy	9/6	P.02	
8	054	797855050061	Trần Thị Ngọc	Hà	9/6	P.03	
9	067	797855050070	Nguyễn Ngọc	Hân	9/6	P.03	
10	062	18EA13140345	Nguyễn Thị Thúy	Hăng	9/6	P.03	
11	084	797855050089	Nguyễn Thị Quê	Hương	9/6	P.04	
12	080	797855050093	Võ Khắc	Huy	9/6	P.04	
13	088	797855050096	Phan Tuấn	Kha	9/6	P.04	
14	092	797855050100	Lại Phúc	Khanh	9/6	P.04	
15	095	797855050103	Chu Huỳnh Anh	Khoa	9/6	P.04	
16	101	797855050109	Bùi Trung	Kiên	9/6	P.05	
17	109	797855050119	Đinh Hoàng	Linh	9/6	P.05	
18	110	797855050120	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Linh	9/6	P.05	
19	121	797855050132	Trần Thị Xuân	Mai	9/6	P.05	
20	135	797855050147	Lê Thị Tuyết	Ngân	9/6	P.06	
21	156	797855050172	Nguyễn Ngọc	Nhân	9/6	P.07	
22	169	797855050184	Trần Thị Yên	Như	9/6	P.07	
23	172	797855050190	Phùng Tân	Nhựt	9/6	P.07	
24	181	797855050198	Nguyễn Thành	Phát	9/6	P.08	
25	193	797855050210	Lê Thị Thanh	Phương	9/6	P.08	
26	195	797855050213	Lý Minh	Quang	9/6	P.08	
27	205	797855050223	Nguyễn Tân	Tài	9/6	P.09	
28	217	797855050243	Nguyễn Thị Thu	Thảo	9/6	P.09	
29	226	797855050250	Nguyễn Hồng Thanh	Thiện	9/6	P.10	
30	236	785505160563	Lại Ngọc Anh	Thư	9/6	P.10	
31	230	797855050265	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	9/6	P.10	
32	232	797855050267	Lê Thị	Thủy	9/6	P.10	
33	247	797855050272	Phạm Thị Cẩm	Tiên	9/6	P.10	
34	248	797855050273	Trần Nguyễn Thuỷ	Tiên	9/6	P.10	
35	251	797855050276	Đoàn Minh	Tiên	9/6	P.11	
36	255	797855050285	Phạm Song	Toàn	9/6	P.11	
37	256	797855050286	Trần Minh	Toàn	9/6	P.11	
38	271	797855050302	Trần Minh	Trọng	9/6	P.11	
39	291	797855050325	Trần Quốc	Vương	9/6	P.12	
40							

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	SBD	MSHS	HỌ TÊN HS		LỚP	PHÒNG	GHI CHÚ
1	001	797855050001	Đinh Đoàn Trường	An	9/7	P.01	
2	004	797855050003	Huỳnh Phan Minh	An	9/7	P.01	
3	015	797855050020	Phan Minh	Cường	9/7	P.01	
4	043	797855050043	Nguyễn Hữu Phú	Đăng	9/7	P.02	
5	019	797855050024	Đinh Thị Ngọc	Diêm	9/7	P.01	
6	030	797855050038	Trần Minh	Duy	9/7	P.02	
7	031	797855050039	Trần Thanh	Duy	9/7	P.02	
8	055	797855050062	Nguyễn Lam	Hạ	9/7	P.03	
9	071	797855050078	Phạm Trung	Hiếu	9/7	P.03	
10	087	797855050095	Phan Nhật	Kha	9/7	P.04	
11	097	797855050105	Nguyễn Phương	Khoa	9/7	P.04	
12	102	797855050110	Hồ Tuấn	Kiệt	9/7	P.05	
13	111	797855050121	Lương Duy	Linh	9/7	P.05	
14	112	797855050122	Trần Thảo	Linh	9/7	P.05	
15	117	797855050128	Trần Minh	Luân	9/7	P.05	
16	118	797855050129	Phùng Ngọc Cẩm	Ly	9/7	P.05	
17	136	797855050148	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	9/7	P.06	
18	142	797855050156	Huỳnh Trọng	Nghĩa	9/7	P.06	
19	146	797855050161	Lê Diêm Minh	Ngọc	9/7	P.06	
20	147	797855050162	Lê Hoàng Kim	Ngọc	9/7	P.06	
21	157	797855050173	Đoàn Nguyễn Yên	Nhi	9/7	P.07	
22	164	797855050180	Nguyễn Thị Ngọc	Nhiều	9/7	P.07	
23	190	797855050208	Nguyễn Thị Kim	Phụng	9/7	P.08	
24	223	797855050232	Võ Đức	Thắng	9/7	P.09	
25	212	797855050236	Nguyễn Công	Thành	9/7	P.09	
26	234	797855050253	Đoàn Minh	Thư	9/7	P.10	
27	229	797855050260	Nguyễn Minh	Thuận	9/7	P.10	
28	242	797855050262	Nguyễn Phạm Hoài	Thương	9/7	P.10	
29	264	797855050293	Huỳnh Thị Quê	Trân	9/7	P.11	
30	267	797855050299	Cao Ngọc Lan	Trinh	9/7	P.11	
31	269	797855050300	Phạm Thị Mộng	Trinh	9/7	P.11	
32	273	797855050305	Trần Thanh	Trúc	9/7	P.11	
33	276	797855050306	Nguyễn Anh	Trực	9/7	P.11	
34	278	797855050310	Nguyễn Đan	Trường	9/7	P.12	
35	293	797855050327	Huỳnh Lê Thảo	Vy	9/7	P.12	
36	298	797855050333	Châu Nguyễn Như	Y	9/7	P.12	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	SBD	MSHS	HỌ TÊN HS		LỚP	PHÒNG	GHI CHÚ
1	005	797855050006	Trần Ngọc Hải	An	9/8	P.01	
2	007	797855050008	Lâm Lưu Minh	Anh	9/8	P.01	
3	017	797855050022	Võ Cao	Danh	9/8	P.01	
4	018	797855050023	Cao Ngọc	Diễm	9/8	P.01	
5	020	797855050025	Nguyễn Thị Thu	Diệu	9/8	P.01	
6	033	797855050041	Võ Trần Anh	Duy	9/8	P.02	
7	034	797855050042	Nguyễn Kim	Duyên	9/8	P.02	
8	038	797855050046	Lưu Thành	Đạt	9/8	P.02	
9	044	797855050044	Lê Thành	Đăng	9/8	P.02	
10	045	797855050051	Lê Trí	Điền	9/8	P.02	
11	068	797855050069	Nguyễn Ngọc	Hân	9/8	P.03	
12	082	797855050087	Tiêu Huỳnh	Hưng	9/8	P.04	
13	096	797855050104	Lê Anh	Khoa	9/8	P.04	
14	116	797855050127	Nguyễn Vũ	Luân	9/8	P.05	
15	130	797855050141	Trương Hoài	Nam	9/8	P.06	
16	138	797855050150	Nguyễn Thị Thu	Ngân	9/8	P.06	
17	140	797855050153	Cao Thị Thảo	Nghi	9/8	P.06	
18	151	797855050166	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	9/8	P.07	
19	153	797855050168	Lê Hoàng	Nguyễn	9/8	P.07	
20	161	797855050177	Nguyễn Thị Yên	Nhi	9/8	P.07	
21	166	797855050181	Huỳnh Ngọc Bích	Như	9/8	P.07	
22	168	797855050183	Nguyễn Ngọc Khánh	Như	9/8	P.07	
23	179	797855050196	Đinh Thị Châu	Pha	9/8	P.08	
24	201	797855050218	Trần Bảo	Quyên	9/8	P.09	
25	210	797855050233	Nguyễn Chí	Thanh	9/8	P.09	
26	227	797855050251	Phan Quang	Thiện	9/8	P.10	
27	231	797855050266	Bùi Thị Thu	Thủy	9/8	P.10	
28	235	797855050254	Hoàng Minh	Thư	9/8	P.10	
29	243	797855050263	Nguyễn Thanh	Thương	9/8	P.10	
30	275	797855050308	Nguyễn Tiên	Trung	9/8	P.11	
31	281	797855050314	Nguyễn Hồ Anh	Tuân	9/8	P.12	
32	282	797855050315	Nguyễn Thanh	Tùng	9/8	P.12	
33	283	797855050316	Hồ Mỹ	Uyên	9/8	P.12	
34	284	797855050317	Lê Thị Cẩm	Vân	9/8	P.12	
35	287	797855050320	Lê Ngọc	Vinh	9/8	P.12	
36	294	797855050329	Trần Ngọc Yên	Vy	9/8	P.12	